

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày: 26-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Th1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trương Đức Thành;

2. Ông: Ma Văn Hán.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hạ Thị Soan -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 11/9/2023 về tội “*Trộm cắp tài sản*”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

* *Đối với bị cáo:* A, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1997 tại: huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm N, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: P, sinh năm 1968; con bà: M, sinh năm 1971; tiền án: 02 (Hai), ngày 29/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 (Tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 38/2021/HS-ST, ngày 09/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 (Mười) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tại bản án số 47/2021/HS-ST; tiền sự: không; nhân thân: Xấu.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

*** Bị hại:**

1. H, sinh năm 1963; Nơi cư trú: khu 3, Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (*Vắng mặt*).

2. L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: xóm N, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. H1, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Đội 8, thôn Đ7, xã G, Th1 Phô H, tỉnh Hải Dương; Nơi tạm trú: thôn Đ6, xã Y, huyện B9, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt).

2. T, sinh năm 1959; Nơi cư trú: xóm Th, xã D, huyện Tm, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

* Người làm chứng:

1. H2, sinh năm 1997; Nơi cư trú: thôn N, xã Y, huyện B9, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt).

2. L1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn B6, xã P huyện B9, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt).

3. Th1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn B5, xã P, huyện B9, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt).

4. Đ, sinh năm 2003; Nơi cư trú: xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

5. Đ1, sinh năm 1996; Nơi cư trú: thôn N4, xã Ph, huyện B9, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/5/2023, H2 (sinh năm 1997, trú tại: thôn N, xã Y, huyện B9, tỉnh Hà Giang) đi nhờ xe máy của người đi đường, xuất phát từ nhà đến thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng để bán tủ lạnh của gia đình H2 không bán được, H2 đến gần khu vực bàn Bi-a Hoàn Hảo tại khu 3, thị trấn P, huyện B. Sau đó, một mình đi bộ vào xã M với mục đích, lợi dụng sơ hở, tìm kiếm tài sản của người dân để trộm. Khi H2 đến bãi khai thác đá của Doanh nghiệp tư nhân (Bảo C) do ông H làm chủ thấy một ngăn kéo thủy lực của máy xúc đặt trước cửa tập thể của công nhân và nhiều sắt vụn ở nhà kho đối diện, H2 quan sát xung quanh không thấy có người trông coi nên đã thực hiện ý định chiếm đoạt ngăn kéo thủy lực, do quá nặng một mình không lấy được nên H2 lăn ra ngoài cổng khu vực bãi khai thác đá cách đó 50 mét để cất giấu. H2 đi bộ về thị trấn P, huyện B để tìm người cùng nhau đến lấy trộm. Khi đến khu 1, thị trấn P thì gặp A (sinh năm 1997; trú tại: xóm N, xã M, huyện B) đã quen biết nhau từ trước điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, H2 rủ A đi trộm ngăn kéo thủy lực và một số sắt vụn của doanh nghiệp (Bảo C) được A đồng ý rồi chở H2 đi đến vị trí để ngăn kéo thủy lực và cùng nhau nhấc lên xe, do quá nặng làm yên xe bị rách nên A không đồng ý chở nữa. Sau đó, A chở H2 đi vào hướng Ủy ban nhân dân xã M để tìm tài sản trộm cắp. Đến 03 giờ 20 phút ngày 15/5/2023 cả hai đi đến nhà L thì A dừng xe máy, H2 đến bãi đất trống gần nhà lấy trộm một khung xe

rùa bằng sắt của L bê lên xe và cùng nhau quay lại vị trí để ngăn kéo thủy lực thì dừng lại. H2 một mình đi vào khu vực nhà kho lấy nhiều thanh sắt vụn thấy từ trước đó rồi cho vào một bao tải nhặt ở ven đường. A điều khiển xe chở theo H2 ngồi phía sau cầm số tài sản vừa trộm được di chuyển đến khu 2, thị trấn P, huyện B cất giấu. Khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, H2 và A tiếp tục chở số sắt vụn và khung xe rùa đến địa điểm thu mua sắt vụn T của Tr và bán cho T (mẹ của L) với tổng số sắt vụn là 38,5kg được số tiền 250.000 đồng, sau đó cả hai đi đến cầu xóm K, thị trấn P, huyện B mua ma túy với một người đàn ông lạ mặt rồi cùng nhau sử dụng.

Qua đấu tranh mở rộng vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm rõ: Trưa ngày 15/5/2023 H2 gặp Đ1 (sinh năm 1996; trú tại: thôn F, xã P, huyện B9, tỉnh Hà Giang), Đ (sinh năm 1994; trú tại: xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng), L1 (sinh năm 1994) và Th1 (sinh năm 1989) cùng trú tại thôn B2, xã Ph, huyện B9, tỉnh Hà Giang tại khu 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Sau đó, Đ1 và Đ nhờ L1 đi tìm mua ma túy về sử dụng thì L1 đồng ý, cả ba cùng nhau di chuyển đến cầu Lạng Cá thì dừng lại. L1 một mình đi mua ma túy với một người Đ ông lạ mặt rồi cùng nhau sử dụng. Cả ba quay lại đến khu 3, thị trấn P, B thì vẫn thấy H2 và Th1 ở đấy, H2 không có xe nên nhờ Đ1 đi chở ngăn kéo thủy lực đã cất giấu trước đó tại bãi đá thuộc khu 1, thị trấn P, huyện B mang đi bán, do nặng không mang đi được nên đã quay lại rủ thêm Th1, Đ, L1, H2 cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đ1 và L1 đi một xe, Th1, Đ và H2 đi một xe di chuyển đến vị trí để ngăn kéo thủy lực. H2 và L1 cùng nhau bê ngăn kéo thủy lực lên xe máy của Đ1, rồi cùng nhau chở đến nhà ông H1 (sinh năm 1963; trú tại: thôn Đ1, xã Y, huyện B9, tỉnh Hà Giang) để bán sau khi cân được khoảng 150kg, ông H1 đồng ý mua với giá 6.000 đồng/1kg, tổng cộng được 900.000 đồng. Sau đó mọi người đi mua xăng hết 80.000 đồng rồi quay lại thôn Nà V, xã Y, huyện B9 thì L1 chia cho H2 200.000 đồng, những người còn lại mỗi người được 100.000 đồng, L1 giữ lại 220.000 đồng, để mua ma túy sử dụng. Khi đến đoạn cầu Bản Đe thuộc xóm L4, thị trấn P, huyện B thì L1 nói mỗi người góp thêm 20.000 đồng, nữa để mua ma túy về sử dụng. L1 một mình đi mua ma túy với một người không quen biết và cùng nhau di chuyển đến đoạn đường vắng rồi cùng nhau sử dụng hết, sau đó mỗi người tự về nhà. Sau khi mua ngăn kéo thủy lực với các đối tượng trên với giá 900.000 đồng, Tăng Văn H1 đã bán lại cho một người không quen biết được 1.000.000 đồng.

Ngày 16/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã tạm giữ một số tang vật các đối tượng đã bán cho bà T, số tiền bán tang vật là 1.000.000 đồng của H1; xe moto nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh bạc, biển kiểm soát: 32K1-115.25 của Đ1 để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 23/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã có yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị mà A và các đồng phạm khác đã trộm cắp được. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐGTS, ngày 29/5/2023 và

số: 64/KL-HĐĐGTS, ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm xác định:

- 01 (Một) khung xe rửa bằng sắt đã rỉ sét, trọng lượng 13,5kg; 04 (Bốn) thanh sắt đặc, trọng lượng 10kg; 01 (Một) tấm sắt đã rỉ sét, trọng lượng 3,8kg; 02 (Hai) thanh sắt hình trụ rỗng trọng lượng 1,6kg; 02 (hai) thanh sắt hình trụ rỗng, một đầu có bánh răng trọng lượng 04kg; 02 (hai) thanh sắt hình hộp, một đầu hàn chữ T, trọng lượng 2,2kg; 02(hai) thanh sắt hình hộp chữ nhật, trọng lượng 0,9kg; 01(Một) xích sắt, trọng lượng 2,5kg. Tổng trị giá: 231.000 đồng.

- 01(Một) ngăn kéo thủy lực máy xúc bằng sắt, sơn vàng, trọng lượng 150kg, giá trị 900.000 đồng.

Sau khi xác định được chủ sở hữu tài sản, ngày 07/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát: 11L1-082.04 cho ông Ph; xe moto nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh bạc, biển kiểm soát: 23K1-115.25 cho bà Lộc Thị Hà; 01 (một) khung xe rửa bằng sắt cho ông L và các thanh kim loại bằng sắt cho ông H là đúng với quy định của pháp luật.

Số tiền 1.000.000 đồng được chuyển đến chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm để xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo A thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, do bị cáo là người nghiện ma túy cần tiền để mua ma túy nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số: 42/CT-VKSBL ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, đề nghị đối với Hội đồng xét xử:**

- Tuyên bố bị cáo A về tội: "Trộm cắp tài sản".
- Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo A từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật
- Về trách nhiệm dân sự: Xử lý theo quy định của pháp luật.
- Về án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Bị hại ông L có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày hôm nay, tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại trình bày:** Bị hại đã nhận được tài sản do các đối tượng trộm cắp. Do vậy, không có yêu cầu gì thêm.

*** Bị hại ông H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày hôm nay, tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại trình bày:** Bị hại đã nhận lại được số tài sản mà bị cáo và H2 trộm cắp, nên không yêu cầu bị cáo A phải bồi thường gì thêm.

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà T có đơn xin xét xử vắng mặt nội dung đơn bà trình bày:*** Mọi sự việc đã khai báo đầy đủ với cơ quan Công an, đối với số tiền mua sắt vụn với A và H2 là 250.000 đồng bà không yêu cầu A và H2 trả lại.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông H1 có đơn xin xét xử vắng mặt nội dung đơn ông H1 trình bày:*** Mọi sự việc đã khai báo đầy đủ với cơ quan Công an, đối với số tiền mua sắt vụn với các đối tượng là 900.000 đồng, tôi có đem bán lại cho người khác được 1.000.000 đồng, khi cơ quan Công an phát hiện và khám xét thì tôi đã tự nguyện nộp lại số tiền trên, nay tôi yêu cầu được trả lại, hiện nay đang bị tạm giữ; ngoài ra, tôi không có yêu cầu gì đối với bị cáo A.

Tại phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật, mức hình phạt. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tự nhận thấy lỗi lầm của mình, tỏ ra ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt do Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, để sớm được trở về địa phương rèn luyện bản thân trở Th1 công dân tốt trong gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 15/5/2023 H2 và A đến khu vực bãi khai thác đá của ông H ở khu 1, thị trấn Pác Miêu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tìm tài sản để trộm cắp. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản nên H2 và A đã lấy trộm được một số thanh kim loại bằng sắt của ông H và đến xóm N, xã , huyện B, tỉnh Cao Bằng trộm được một khung xe rửa bằng sắt của ông L. Sau đó, H2 và A đến bán cho T ở cửa hàng thu mua phế liệu tại khu 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng được số tiền 250.000 đồng, toàn bộ số tiền này H2 và A đã đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Số tài sản trên có tổng giá trị là 321.000 đồng.

Trưa cùng ngày H2 cùng với các đối tượng Đ1, Đ, L1 và Th1 tiếp tục đến khu khai thác đá của ông H trộm được một ngăn kéo thủy lực của máy xúc đã qua sử dụng, nặng khoảng 150kg. Sau đó các đối tượng mang đến thôn Đ, xã Y, huyện B9,

tỉnh Hà Giang bán cho H1 được 900.000 đồng, số tiền này các đối tượng đã mua ma túy về cùng nhau sử dụng, số tiền còn lại đã chia nhau sử dụng hết, đối với 01(Một) kéo thủy lực máy xúc bằng kim loại sắt có trị giá 900.000 đồng.

Tuy số tiền các đối tượng trộm cắp chưa đủ 2.000.000 đồng, nhưng đối với A đã có tiền án về “*Tội trộm cắp tài sản*” và “*Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” chưa được xóa án tích.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của các bị hại ảnh hưởng xấu đến tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Hành vi trên đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo A sinh ra và lớn lên tại xóm N, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng cho đi học, nhưng bị cáo chỉ học đến lớp 09/12 thì bỏ học. Do vậy, nhận thức hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút, bí mật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, hiểu rõ hành vi của bản thân là nguy hiểm cho xã hội, do cần có tiền để mua ma túy (Heroine) sử dụng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy số tiền trộm cắp chưa đến 2.000.000 đồng, bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra, tra cứu tiền án, tiền sự và thông qua việc xét hỏi tại phiên tòa xác định rõ được nhân thân bị cáo; A có nhân thân xấu là người nghiện ma túy và có 02 (Hai) tiền án: ngày 29/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 (Tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 38/2021/HS-ST, ngày 09/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 (Mười) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tại bản án số 47/2021/HS-ST.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- *Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ*: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).

- *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

Trong vụ án này: đối với các đối tượng H2, Đ1, Đ, L1 và Th1 trộm tài sản giá trị chưa đủ 2.000.000 đồng. Qua tra cứu tiền án, tiền sự thì các đối tượng trên chưa có tiền án, tiền sự về các tội xâm phạm sở hữu, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền các đối tượng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với T và H1 là người được mua tài sản do các đối tượng trộm được; tuy nhiên, bà T và ông H1 không được hứa hẹn trước và không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Công an huyện Bảo Lâm không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với người Đ ông bán ma túy cho H2 và L1 ở khu vực xóm L1, thị trấn P, huyện B: Do H2 và L1 không biết tên và địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không tiếp tục mở rộng điều tra vụ án.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận các bị hại L và H đã nhận lại được toàn bộ tài sản do bị cáo trộm cắp nên không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà T, ông H1 không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét thêm.

[5]. Hướng xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (Một) phong bì thư, mặt trước ghi: “Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 15/5/2023 tại xóm N, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Bên trong có: 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng chẵn*)). Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niên phong và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng Agribank – Chi nhánh huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa xác định số tiền trên là tiền mà Tặng Văn H1 bán lại ngăn kéo thủy lực mà các đối tượng H2, Đ1, Đ, L1 và Th1 trộm được của ông H bán cho H1 trước đó. Do vậy, số tiền trên cần trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan H1.

[6]. Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7]. Các nhận định khác:

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 01/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan H1 số tiền 1.000.000 đồng, trong 01 (Một) phong bì thư, mặt trước ghi: "Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 15/5/2023 tại xóm N, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Bên trong có: 1.000.000 đồng (*bằng chữ: Một triệu đồng chẵn*)). Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng Agribank – Chi nhánh huyện B, tỉnh Cao Bằng.

(*Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B tỉnh Cao Bằng số 45 ngày 08/9/2023*).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo A phải chịu 200.000 đồng, (*bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo (có mặt) có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Bản án, ngày niêm yết công khai Bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo (A);
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã M, huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Đ1 Thọ

